

**UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn.

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Tờ trình số 53/TTr-BQLDA ngày 06/3/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn (chủ đầu tư) về việc đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn (kèm theo hồ sơ);

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND dân tỉnh về việc phân công thẩm định dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về dự án Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn: số 2389/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 về việc phê duyệt dự án đầu tư; số 2732/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn của Công ty TNHH xây dựng đầu tư và phát triển Hùng Phát tại Báo cáo số 01/KQTTr-HP ngày 27/02/2023;

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn.

2. Loại và cấp công trình: Công trình đê điều, cấp IV.
3. Tên dự án đầu tư xây dựng: Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn.
4. Địa điểm xây dựng: Thuộc địa phận các xã Nga Thắng, Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Trường và Nga Thiện, huyện Nga Sơn.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.
6. Giá trị dự toán xây dựng do chủ đầu tư trình thẩm định là: 152.004.900.000 đồng đồng.
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh 81 tỷ đồng; vốn ngân sách huyện Nga Sơn và các nguồn huy động hợp pháp khác 85,30 tỷ đồng.
8. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng hạ tầng Huy Hoàng.
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty TNHH xây dựng đầu tư và phát triển Hùng Phát.
10. Tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng: theo Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 06/7/2022.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:
 - Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn;
 - Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND huyện Nga Sơn về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 huyện Nga Sơn;
 - Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn;
 - Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn;
 - Các Quyết định của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn: Số 537/QĐ-BQLDA ngày 05/9/2022 về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn; số 657/QĐ-BQLDA ngày 18/11/2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình tu bổ, nâng cấp đê hữu sông hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn; số 661/QĐ-BQL ngày 18/11/2022 về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu tư vấn thẩm tra TKBVTC và dự toán công trình tu bổ, nâng cấp đê

hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn;

- Tờ trình số 53/TTr-BQLDA ngày 06/3/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận (gồm: báo cáo kết quả khảo sát địa hình; mặt cắt dọc, ngang địa hình; báo cáo kết quả khảo sát địa chất; mặt cắt dọc, ngang địa chất đê, kè, cống qua đê và các chỉ tiêu cơ lý của đất nền);

- Hồ sơ thiết kế xây dựng đã được thẩm tra (gồm: Thuyết minh thiết kế BVTC, báo cáo chỉ dẫn kỹ thuật thi công, quy trình quản lý vận hành - bảo trì, phụ lục tính toán thủy công, chiết tính khối lượng, hồ sơ thiết kế BVTC, dự toán xây dựng công trình).

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng số 01/KQTTr-HP ngày 27/02/2023 của Công ty TNHH xây dựng đầu tư và phát triển Hùng Phát (kèm theo dự toán thẩm tra).

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

3.1. Nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng hạ tầng Huy Hoàng:

a) Năng lực nhà thầu:

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-00001549 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 19/9/2018; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực;

- Phạm vi hoạt động xây dựng: khảo sát xây dựng - hạng II; thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình Nông nghiệp và PTNT - hạng II.

b) Năng lực các cá nhân tham gia:

- Chủ nhiệm khảo sát địa hình: Nguyễn Văn Dũng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00007962 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 06/5/2021; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định còn hiệu lực;

- Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Phạm Văn Thực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00013377 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 24/10/2022; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định còn hiệu lực;

- Chủ nhiệm thiết kế: Lê Nguyên Hồng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế công trình thủy lợi, đê điều - hạng II) số THH-00156189 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 24/10/2022; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định còn hiệu lực;

- Chủ trì thiết kế: Đoàn Thị Thảo, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế công trình thủy lợi, đê điều - hạng II) số THH-00118357 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 28/4/2021; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định còn hiệu lực;

- Chủ trì dự toán: Lê Minh Dũng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (định giá xây dựng - hạng II) số THH-00156188 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 24/10/2022; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định còn hiệu lực.

3.2. Nhà thầu thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH xây dựng đầu tư và phát triển Hùng Phát

a) Năng lực nhà thầu:

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-00011549 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 25/5/2018; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định còn hiệu lực;

b) Năng lực hoạt động xây dựng của các cá nhân:

- Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế: Trần Chí Thanh, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế công trình Nông nghiệp và PTNT - hạng II) số HNT-00119927 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 04/6/2021; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định còn hiệu lực;

- Chủ trì thẩm tra dự toán: Nguyễn Thị Hà, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (định giá xây dựng) số THH-00077896 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 12/11/2019; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định còn hiệu lực.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn cho tuyến đê hữu sông Hoạt, đồng thời bảo vệ khoảng 8.000 ha đất sản xuất nông nghiệp, người dân thị trấn Nga Sơn, các xã lân cận của huyện Nga Sơn và các tuyến đường tỉnh lộ 508, Quốc lộ 10; tạo tuyến đường giao thông ven sông, đồng thời là đường kiểm tra cứu hộ, cứu nạn khi mưa bão, cải thiện cảnh quan môi trường trong khu vực.

2. Quy mô đầu tư và các thông số thiết kế chủ yếu:

2.1. Quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Đê cấp IV;
- Tần suất chống lũ: $P = 5,0 \%$;
- Hệ số an toàn: $[K] \geq 1,20$.

2.2. Các thông số kỹ thuật chính:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Tuyến đê		
-	Lý trình thuộc đê hữu sông Hoạt (K27+700 tương đương K0+000, K43+100 tương đương K13+840,2)		K0+000 ÷ K13+840,2
-	Chiều dài tuyến đê khảo sát	m	13.840,2
-	Chiều dài tuyến đê thiết kế	m	11.745,4
-	Cao độ đỉnh đê thiết kế	m	(+4.50)
-	Chiều rộng mặt đê thiết kế	m	6,0

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
-	Hệ số mái đê		
+	Mái phía sông		m = 2,0
+	Mái phía đồng		m = 2,0
2	Các đoạn kè bảo vệ mái phía sông		
-	Tổng chiều dài	m	4.248,9
	Đoạn 1: K0+235 ÷ K0+920	m	685,0
	Đoạn 2: K1+634,0 ÷ K1+985,0	m	351,0
	Đoạn 3: K5+389,9 ÷ K6+755,2	m	1.365,3
	Đoạn 4: K6+781,0 ÷ K7+218,3	m	437,3
	Đoạn 5: K8+470,3 ÷ K8+787,8	m	317,5
	Đoạn 6: K10+671,3 ÷ K11+071,1	m	399,8
	Đoạn 7: K13+034,8 ÷ K13+727,8	m	693,0
-	Hệ số mái kè		m = 2,0
-	Cao trình đỉnh lãng thể tựa chân kè	m	(+1.0 và +0.5)
3	Các cống dưới đê: Làm mới 8 cống		
-	Cống tại K2+982	m ²	(BxH) = (1,2x1,4)
-	Cống tại K3+626,7	m ²	(BxH) = (1,2x1,7)
-	Cống tại K5+795,0	m ²	(BxH) = (1,0x1,4)
-	Cống tại K7+223,3	m ²	(BxH) = (1,2x1,2)
-	Cống tại K10+665,2	m ²	(BxH) = (1,4x1,8)
-	Cống tại K11+378,0	m ²	(BxH) = (1,2x2,0)
-	Cống tại K11+825,7	m ²	(BxH) = (1,2x1,4)
-	Cống tại K12+356,7	m ²	n(BxH) = 2(1,4x1,4)
4	Làm lại dốc lên, xuống đê	cái	52

3. Nội dung đầu tư và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

3.1. Nội dung đầu tư:

Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn với chiều dài 11.745,40 m đảm bảo cao trình chống lũ ứng với tần suất $P = 5\%$; làm lại mới 8 cống dưới đê; gia cố 7 đoạn kè với tổng chiều dài khoảng 4.248,9 m và 52 dốc lên, xuống đê, 15 vị trí vượt dốc vào ngõ nhà dân.

3.2. Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

3.2.1. Tuyến đê:

- Hướng tuyến: Trên cơ sở tuyến đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn hiện trạng thân đê được đắp tôn cao và áp trực (về phía sông hoặc phía đồng theo từng đoạn, đảm bảo tuyến đê trơn thuận và thuận tiện trong việc thi công bằng cơ giới) theo mặt cắt thiết kế bằng đất đồi đầm lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$;

- Mặt đê: Chiều rộng mặt đê $B_{\text{nền}} = 6,0$ m, chiều rộng mặt đê gia cố rộng $B_{\text{gc}} = (5,0 \div 5,50)$ m bằng bê tông thường (BTT) M250 dày 20 cm, độ dốc ngang từ tim đê về 2 phía $i = 2\%$; lề mỗi phía rộng $B_{\text{lề}} = 0,5$ m bằng đất đắp tương tự thân đê, độ dốc ngang lề $i = 4\%$; riêng đối với các đoạn đê có kè bảo vệ mái phía sông thì lề phía sông được gia cố như kết cấu mặt đê; gia cố nền mặt đê bằng cấp phối đá dăm (CPĐĐ) loại 2 lu lèn chặt dày 18 cm;

Riêng đối với những đoạn đê mới được đầu tư xây dựng (đoạn từ K4+404,70 ÷ K5+389,90; K9+663,60 ÷ K10+660,80; K12+867,9 ÷ K13+840,2) hiện còn tốt, giữ nguyên hiện trạng; đối với đoạn đê đi qua khu dân cư K3+752,80 ÷ K3+921,60 giữ nguyên tường chống tràn, gia cố mặt đê bằng BTT M250 dày 20 cm, bề rộng mặt đê gia cố theo hiện trạng, kích thước $B = (3,62 \div 5,82)$ m; đoạn đê từ K13+154,10 ÷ K13+727,80 trùng với tuyến đường tỉnh lộ TL508 hiện trạng mặt đê đã được gia cố bằng bê tông còn tốt nên chỉ làm tường chống tràn mép đê phía sông (cao trình đỉnh tường + 4,50 m) kết cấu tường bằng BTT M200.

- Đối với các đoạn đê đi qua khu dân cư: K0+144,70 ÷ K0+190,40 (phía đồng), K0+194,40 ÷ K0+222,90 (phía đồng), K8+219,80 ÷ K8+254,80 (phía sông), K8+219,80 ÷ K8+297,30 (phía đồng), K8+787,80 ÷ K8+832,80 (phía đồng) để giảm thiểu chi phí GPMB, xén chân đê và bố trí tường chắn, chiều cao tường từ $H_t = (1,30 \div 1,50)$ m kết cấu bằng BTT M200; lưng tường phía thân đê bố trí hệ thống lọc và có lỗ thoát nước giảm áp; dọc theo chiều dài tường cứ 10 m bố trí một khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường;

- Mái đê: Mái phía sông, phía đồng phân đắp đất mới được trồng cỏ bảo vệ, chống xói lở;

- Bãi tránh xe: Dọc theo chiều dài tuyến đê bố trí 20 bãi tránh xe (trung bình khoảng 500 m/1 bãi); bãi tránh xe có phần mở rộng so với mặt đê là 2,5 m, chiều dài bãi tránh xe là 32 m. Kết cấu bãi tránh xe như kết cấu mặt đê.

3.2.2. Kè bảo vệ mái đê phía sông:

- Thông số kỹ thuật các tuyến kè:

TT	Lý trình	Chiều dài thiết kế (m)	Cao trình đỉnh đồng đá (m)	Cao trình đỉnh kè (m)	Chiều rộng đỉnh đồng đá chân kè (m)
1	K0+235 ÷ K0+920	685,0	+1.0	+4.50	3,0
2	K1+634,0 ÷ K1+985,0	351,0	+1.0	+4.50	5,0
3	K5+389,9 ÷ K6+755,2	1.365,3	+1.0	+4.50	(3,0 ÷ 5,0)
4	K6+781,0 ÷ K7+218,3	437,3	+1.0	+4.50	3,0
5	K8+470,3 ÷ K8+787,8	317,5	+1.0	+4.50	3,0
6	K10+671,3 ÷ K11+071,1	399,8	+1.0	+4.50	3,0
7	K13+034,8 ÷ K13+727,8	693,0	+0.5	+4.00	(5,0 ÷ 7,0)

- Làm mới 7 đoạn kè với tổng chiều dài 4.248,9 m. Hình thức kiểu kè mái nghiêng, chân kè là lăng thể tựa bằng đá học thả rôi, mặt đỉnh lăng thể bằng đá

lát khan chêm chèn chặt dày 30 cm; từ cao trình mặt đỉnh lăng thể tựa đến đỉnh kê được gia cố bằng cấu kiện BTĐS M250 kích thước (40x40x16) cm trong hệ khung bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250 được tạo bởi dầm khóa đỉnh, dầm chân mái và các dầm dọc mái kê, bên dưới cấu kiện bê tông đúc sẵn là lớp đá dăm (1x2) cm dày 10 cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật ART15 hoặc tương đương.

- Riêng đoạn kê số 3: Đoạn từ K6+640,30 ÷ K6+699,30 dài L= 59 m, phía đông giáp nhà dân, để giảm thiểu chi phí GPMB và phù hợp với địa hình khu vực giải pháp bố trí tường chắn đất mái đê phía sông; kết cấu dạng tường sườn bằng BTCT M250; lưng tường phía thân đê bố trí hệ thống lọc và có lỗ thoát nước giảm áp; dọc theo chiều dài tường cứ 11,8 m bố trí một khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường; nền móng chân tường được gia cố bằng cọc BTCT M300, tiết diện cọc (25x25) cm, cọc dài L = 5,0 m/1 cọc.

3.2.3. Các công dưới đê:

- Thông số kỹ thuật các công:

TT	Lý trình	Khẩu diện công (bxh) cm	Cao trình đáy công (m)	Biện pháp xử lý
1	K2+982	(120x140)	+0.00	Làm mới (công tiêu)
2	K3+626,70	(120x170)	-0.50	nt
3	K5+795,00	(100x140)	-0.55	nt
4	K7+223,30	(120x120)	-0.50	nt
5	K10+665,20	(140x180)	-0.23	nt
6	K11+378,00	(120x200)	-0.32	nt
7	K11+825,70	(120x140)	-0.00	nt
8	K12+356,70	2x(140x140)	-0.40	nt

- Hoàn thiện 08 công tiêu hiện có trên tuyến đê đã bị hư hỏng, làm lại công mới tại vị trí công cũ. Hình thức công hộp; thân công, sân trước cửa vào, giàn công tác, bể tiêu năng bằng BTCT M250; sân gia cố thượng lưu, sau tiêu năng và gia cố mái bằng BTT M200; xung quanh thân công được đắp đất sét luyến dày 50 cm; điều tiết công bằng cửa van phẳng bằng bê tông phía sông, ổ khóa kiểu trục vít vận hành bằng quay tay. Nền móng công, tiêu năng và sân trước cửa vào được gia cố bằng cọc BTCT M300, tiết diện cọc (25x25) cm, chiều dài cọc L = (3,0 ÷ 4,5) m/ 1 cọc; sân gia cố thượng lưu và sân sau tiêu năng được gia cố bằng cọc tre, đường kính cọc Φ (6÷8) cm, dài L = 2,50 m.

3.2.4. Dốc lên, xuống đê:

- Dốc lên xuống đê: Tổng số 52 dốc (gồm cả phía đông và phía sông). Thân dốc bằng bằng đất đồi đầm lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$, chiều rộng nền dốc B = (3,0 ÷ 4,0) m được gia cố bằng BTT M250 rộng B = (2,0 ÷ 3,0) m, gia cố nền mặt dốc bằng CPĐĐ loại 2 lu lèn chặt dày 15 cm;

- Vuốt dốc vào nhà dân: Các vị trí qua ngõ nhà dân được vuốt dốc đảm bảo thuận tiện giao thông dân sinh. Tổng số 15 vị trí, các vị trí vuốt dốc được gia cố bằng BTT M200

(Vị trí, hình thức kết cấu chi tiết, biện pháp thi công các hạng mục công trình thể hiện trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo).

4. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các căn cứ pháp lý để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán:

- Phương pháp lập dự toán: được xác định theo khối lượng tính toán từ thiết kế bản vẽ thi công, các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu công việc phải thực hiện, kế hoạch thực hiện của công trình, điều kiện thi công, biện pháp thi công của công trình, các định mức, đơn giá, chỉ số giá và các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành.

- Các căn cứ pháp lý để xác định dự toán trình thẩm định:

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã thẩm tra kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công số 01/KQTTTr-HP ngày 27/02/2023 của Công ty TNHH xây dựng đầu tư và phát triển Hùng Phát;

+ Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 2389/QĐ-UBND ngày 06/7/2022; số 2732/QĐ-UBND ngày 12/8/2022;

+ Các Quyết định của chủ đầu tư: 536/QĐ-BQLDA ngày 5/9/2022; số 537/QĐ-BQLDA ngày 05/9/2022; số 661/QĐ-BQLDA ngày 18/11/2022; số 527/QĐ-BQLDA ngày 25/8/2022;

+ Các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021; số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022;

+ Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

+ Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 50/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Nghị định số 20/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 về hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;

+ Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa;

+ Các Quyết định của Sở Xây dựng Thanh Hóa: số 223/QĐ-SXD ngày

11/01/2022 về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 727/QĐ-SXD ngày 26/01/2022 về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

+ Công bố giá vật liệu đến hiện trường xây lắp quý 4 năm 2022, số 320/LSXD-TC ngày 16/01/2023 của liên sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa; giá xăng dầu ngày 21/2/2023 của Petrolimex; giá điện theo mức giá bán lẻ điện bình quân được quy định tại Quyết định số 648/QĐ- BCT ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về giá bán điện và các báo giá, các thông báo giá do đơn vị Tư vấn thiết kế và chủ đầu tư cung cấp.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng: thành phần, nội dung hồ sơ thiết kế xây dựng, hồ sơ thẩm tra thiết kế đầy đủ theo các quy định hiện hành; thiết kế xây dựng áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam; thiết kế chi tiết các hạng mục công trình cơ bản phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:

- Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập thiết kế xây dựng: Chủ đầu tư đã tuân thủ theo trình tự thực hiện công tác khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán quy định tại Điều 25 đến Điều 34, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021. Hồ sơ thiết kế được lập trên cơ sở Quy chuẩn, Tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đã được phê duyệt, quy mô dự án và kết quả điều tra khảo sát, tính toán theo quy định.

- Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế; thẩm tra thiết kế, dự toán:

+ Tư vấn khảo sát, lập thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng hạ tầng Huy Hoàng đã được Chủ đầu tư đánh giá năng lực và lựa chọn qua đấu thầu.

+ Tư vấn thẩm tra: Công ty TNHH xây dựng đầu tư và phát triển Hùng Phát đã được Chủ đầu tư chỉ định thầu rút gọn theo quy định.

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định: thiết kế bản vẽ thi công cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định tại Công văn số 1489/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 25/4/2022.

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định:

Đây là dự án nhóm B, công trình đê điều, cấp IV. Theo Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 - công trình trên thuộc danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng; vì vậy theo quy định tại khoản 6 Điều 82 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 phải được tổ chức, cá

nhân có đủ điều kiện về năng lực hoạt động xây dựng thẩm tra thiết kế xây dựng về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở cho việc thẩm định.

Sở Nông nghiệp và PTNT chấp thuận kết quả thẩm tra về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật theo Báo cáo thẩm tra của Công ty TNHH xây dựng đầu tư và phát triển Hùng Phát.

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng:

a) Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình:

- Hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình đầy đủ, hợp lệ;
- Các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình phù hợp.

b) Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình:

- Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt: phù hợp;
- Phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình: phù hợp.

c) Sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình với quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng áp dụng dự án: phù hợp;

d) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố: cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa phù hợp hoặc chưa đủ căn cứ để kết luận tính đúng đắn, cần phải chỉnh sửa, bổ sung trước khi phê duyệt, cụ thể như sau:

- Về giá các loại vật tư, vật liệu, thiết bị:

+ Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị đã có trong công bố giá của liên Sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa, đề nghị rà soát, cập nhật theo Công bố giá của liên Sở tại thời điểm phê duyệt, đảm bảo tính cạnh tranh và tiết kiệm chi phí;

+ Đối với các vật tư, vật liệu và thiết bị không có trong công bố giá của liên Sở Xây dựng - Tài chính, đơn vị tư vấn thiết kế đang lấy theo các báo giá của đơn vị cung cấp hoặc tạm tính. Đề nghị Chủ đầu tư vận thiết kế rà soát đảm bảo nhất quán trong dự án đồng thời hợp đồng với đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thẩm định giá làm cơ sở cập nhật dự toán gói thầu trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Giá ca máy và thiết bị thi công, đề nghị cập nhật giá nhiên liệu của Petrolimex tại thời điểm phê duyệt;

- Đối với công tác vận chuyển đất, phế phẩm, đề nghị rà soát cung đường, loại đường, cự ly vận chuyển và lựa chọn loại xe vận chuyển phù hợp, đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật;

- Đối với vật liệu đất đắp phục vụ công trình:

+ Dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn được Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 17/7/2021; được Chủ tịch UBND tỉnh

phê duyệt dự án tại Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 06/7/2022; theo đó thời gian thực hiện dự án từ 2022-2025 (4 năm).

+ Đất đắp phục vụ cho công trình đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương mua tại Công văn số 2815/UBND-NN ngày 02/3/2022 với các mỏ đất cụ thể: Mỏ số 1: Tại xã Thành Tân, huyện Thạch Thành của Công ty TNHH Đức Thành: Khu vực mỏ được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 15/6/2015; được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 368/GP-UBND ngày 21/9/2015 với công suất 14.000 m³/năm, thời hạn khai thác 20 năm; Mỏ số 2: Tại xã Thành Tân và xã Thành Trục, huyện Thạch Thành của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc An: Khu vực mỏ được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 28/7/2016; được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 06/GP-UBND ngày 03/01/2017 với công suất 31.000 m³/năm, thời hạn khai thác 15 năm; Mỏ số 3: Tại xã Thành Tâm, xã Thành Vân và xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành của Công ty TNHH Xây dựng Xuân Hải: Khu vực mỏ đã được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 29/6/2016, điều chỉnh tại Quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 28/8/2018; được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 350/GP-UBND ngày 15/11/2018 với công suất 38.500 m³/năm, thời hạn khai thác đến 25/5/2023; Mỏ số 4: Tại xã Thành Trục và xã Thành An, huyện Thạch Thành của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Minh Quang: Khu vực mỏ đã được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 và Quyết định số 3821/QĐ-UBND ngày 04/10/2016; được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 39/GP-UBND ngày 18/01/2017 với công suất 33.500 m³/năm, thời hạn khai thác 06 năm 10 tháng.

+ Thực hiện Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700÷K43+100 huyện Nga Sơn, theo đó thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu thi công xây dựng công trình là 720 ngày (02 năm); do đó, tổng công suất khai thác của 04 đơn vị nêu trên sẽ không đủ phục vụ cho dự án. Từ lý do nêu trên chủ đầu tư đã đề xuất bổ sung mỏ đất do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Thành TH quản lý để phục vụ cho dự án (Giấy phép khai thác số 251/GP-UBND ngày 31/7/2018 với thời gian khai thác 15 năm, trữ lượng khai thác 884.899 m³, công suất khai thác hàng năm: 60.000 m³/năm); tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, việc bổ sung mỏ đất nêu trên chưa được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận, vì vậy việc Chủ đầu tư đề xuất bổ sung mỏ đất này là chưa đủ cơ sở.

Bên cạnh đó, đối với mỏ đất số 3 và mỏ số 4, thời hạn khai thác sắp hết (tương ứng là ngày 25/5/2023 và tháng 10/2023); vì vậy đề nghị Chủ đầu tư căn cứ nhu cầu đất đắp, tiến độ thực hiện của dự án, trường hợp các mỏ đất đắp cho dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận đến thời điểm triển khai thực hiện nếu không đủ trữ lượng, công suất, Chủ đầu tư tổ chức khảo sát các mỏ đất đang hoạt động hợp pháp, đảm bảo đủ công suất, trữ lượng và chất lượng đất đắp để đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và cự ly vận chuyển ngắn nhất nhằm giảm chi phí vận chuyển, đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

đ) Danh mục định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh (nếu có) và phương pháp xác định; xác định danh mục các định mức cần tổ chức khảo sát trong quá trình thi công xây dựng: Không.

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

Hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ. Công tác bảo vệ môi trường được chủ đầu tư tổ chức lập, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 10/6/2022.

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan: pháp luật hiện hành không có các yêu cầu khác đối với công trình.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Sửa đổi, bổ sung hồ sơ thiết kế: Không.

b) Sửa đổi, bổ sung dự toán xây dựng:

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán xây dựng công trình theo điểm d, khoản 5, Mục IV công văn này;

- Thực hiện thẩm định dự toán theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo sau khi đã bổ sung, chỉnh sửa theo các kiến nghị của cơ quan thẩm định.

2. Yêu cầu, kiến nghị đối với Chủ đầu tư:

- Về đất đắp phục vụ cho dự án: ngày 09/3/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 2975/UBND-CN; theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế, hướng dẫn Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn thực hiện theo quy định; báo cáo, đề xuất nội dung vượt thẩm quyền. Vì vậy, yêu cầu Chủ đầu tư căn cứ ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh để tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ dự án.

- Về cao trình, phạm vi các tuyến đê quai phục vụ thi công: Trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là dự kiến, đơn vị tư vấn thiết kế đang sử dụng mực nước kiệt điều tra (+1,66) m để tính toán thiết kế cao trình đỉnh đê quai. Trong quá trình thực hiện, trường hợp thực tế tại thời điểm thi công có sai khác với mực nước điều tra, đề nghị điều chỉnh cao trình đỉnh đê quai cho phù hợp với thực tế, đồng thời căn cứ địa hình phía sông để bố trí phạm vi đê quai cho phù hợp đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

- Về tận dụng đất đào để đắp đê: Đất đào hố móng các cống qua đê, đất sau khi phá dỡ đê quai kết hợp đường xé phục vụ thi công các cống qua đê, đất đào bạt mái đê đề nghị tận dụng tối đa khối lượng đất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và được xử lý độ ẩm phù hợp để đắp đê.

- Chủ đầu tư và các đơn vị Tư vấn khảo sát, thiết kế chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu sử dụng trong hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán xây dựng trình thẩm định (các tài liệu khảo sát địa hình, địa chất; khí tượng, thủy văn phục vụ công tác lập thiết kế; các báo giá vật tư, vật liệu; cự ly, chủng loại ô tô vận chuyển; cấp, loại đường vận chuyển đất, cấu kiện đúc sẵn, phế thải ra bãi thải của các hạng mục công trình); đồng thời có trách nhiệm nộp 01 bản chụp tài liệu thiết kế xây dựng đã được chỉnh sửa và đóng dấu thẩm định về Sở Nông nghiệp và PTNT để lưu trữ và quản lý theo quy định.

- Có trách nhiệm rà soát hồ sơ, thực hiện việc thẩm định thiết kế xây dựng với các nội dung theo quy định tại khoản 1, Điều 83 Luật Xây dựng được sửa đổi bổ sung tại khoản 25, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Trong đó, nội dung thẩm định dự toán xây dựng công trình thực hiện theo quy định khoản 4, Điều 13 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021.

- Có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế xây dựng của Sở Nông nghiệp và PTNT, văn bản các cơ quan tổ chức có liên quan, để làm cơ sở phê duyệt theo thẩm quyền được quy định tại khoản 8 Điều 82 Luật Xây dựng được sửa đổi bổ sung khoản 24, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Chỉ đạo Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát, Nhà thầu thi công nâng cao vai trò trách nhiệm, thường xuyên theo dõi kiểm tra thực tế hiện trường, nguồn vật liệu đất đắp, vị trí chứa vật liệu không thích hợp đảm bảo chất lượng công trình cũng như tiến độ và hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của dự án.

- Khi triển khai thi công xây dựng, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cấp phép các hoạt động xây dựng công trình theo quy định. Thực hiện báo cáo khởi công công trình theo quy định. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân liên quan lập kế hoạch, phê duyệt các phương án: đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam